TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 3 – 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Bùi Thị Ngoan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Ngoan- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị Thu Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2022/TLST- HNGĐ , ngày 16 tháng 11 năm 2022, về việc " Ly hôn và tranh chấp nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Nam H, xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Vũ Ngọc Tr**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Nam H, xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh Tr vắng mặt tại phiên tòa lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Trần Thị T có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Tr tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đình Phùng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 01/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng bố mẹ anh Tr tại xã Đình Phùng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh Tr bất đồng về

quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không cảm thông và chia sẻ được với nhau. Tháng 8 năm 2016 khi chị mang thai và về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã Thanh Tân để tiện cho việc đi lại, tình cảm vợ chồng chị rạn nứt nhiều hơn, anh Tr không những không chịu khó lao động, lo kinh tế gia đình mà còn không quan tâm đến vợ con. Thời gian vợ chồng sống ly thân anh không lên thăm mẹ con chị, cũng không lên nhà nói chuyện đón chị về nhà sống cùng. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Tr và không muốn quay về sống cùng anh nữa nên chị đề nghị được ly hôn anh Tr .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Thị Thuỳ D , sinh ngày 16/6/2016. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung không yêu cầu toà án giải quyết.

* Bị đơn là anh Vũ Ngọc Tr : Trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia tố tụng tại Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đình Phùng, cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Chị T và anh Tr đều có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, kết hôn tại xã Đình Phùng vào ngày 01/11/2015. Quá trình chung sống vợ chồng giữa anh Tr và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Hiện tại chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Th sinh sống, còn anh Tr ở nhà lao động tự do, thu nhập không ổn định. Việc chị T làm thủ tục ly hôn anh Tr , địa phương xác định khả năng đoàn tụ giữa hai anh chị là khó khăn, đề nghị toà án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, đồng thời giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện sống tốt nhất cho con.

***** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh Tr ; giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Thuỳ D , sinh ngày 16/6/2016, ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con. Về tài sản và nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Chị Trần Thị T xin ly hôn anh Vũ Ngọc Tr đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ , huyện K , tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn chị Trần Thị T đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Vũ Ngọc Tr không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Tr là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị T và anh Tr có giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Tr là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Cháu Vũ Thị Thuỳ D , sinh ngày 16/6/2016 hiện đang ở với chị T , anh Tr nhiều năm nay không quan tâm chăm sóc con và hiện giờ anh Tr không có công việc ổn định, không có thu nhập. Xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Thuỳ D, ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung là phù hợp các quy định tại các điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản và nợ chung: Do chị T khai không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác anh Tr không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Vũ Ngọc Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Thuỳ D, sinh ngày 16/6/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001750 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương. Chị T đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Minh Đức

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Đình Phùng;
- Lưu: hồ sơ, vp.